

Số: 441/QĐ-UB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giao đất, giao rừng cho các đơn vị quốc doanh,
tập thể, hộ nhân dân trồng cây, gây rừng và chăm sóc bảo vệ rừng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 30-6-1983 ;
- Căn cứ Pháp lệnh quy định về việc bảo vệ rừng theo số 147/LCT ngày 11-9-1972 của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ;
- Căn cứ theo Quyết định số 184/HĐBT ngày 6-11-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và nhân dân trồng cây gây rừng ;
- Theo đề nghị của đồng chí Giám đốc Sở Lâm nghiệp, đồng chí Trưởng Ban tổ chức chánh quyền thành phố ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Rừng và hệ thống cây xanh là một bộ phận quan trọng của môi trường sống là nguồn cung cấp gỗ, củi quý giá của Thành phố Hồ Chí Minh - là một thành phố đông dân, một trung tâm công nghiệp của cả nước.

Tất cả diện tích rừng tập trung và phân tán hiện có, diện tích đất đai còn hoang trống, đồi trọc phải sử dụng hợp lý, phải sớm phủ xanh vào cuối năm 1986 và được bảo vệ tốt. Để thực hiện có kết quả công tác trên, Ủy ban Nhân dân thành phố quyết định tiến hành việc giao đất, giao rừng cho lâm trường, nông trường, cơ quan, trường học, các đơn vị vũ trang, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất (gọi tắt là quốc doanh và tập thể) và hộ nhân dân để trồng cây gây rừng, chăm sóc, bảo vệ theo nguyên tắc Nhà nước và nhân dân cùng làm ; Thành phố và các đơn vị, địa phương cùng thực hiện.

Điều 2: Đất và rừng được giao cho quốc doanh, tập thể và nhân dân gồm các loại như sau :

a) Đất đai đã bỏ hoang như đồi trọc, đất trồng chưa có quy hoạch sử dụng, đất trồng ven trục lộ giao thông, trên các kinh mương thủy lợi, đất ở nơi công cộng chưa được trồng cây xanh đều được giao cho quốc doanh, tập thể và hộ nhân dân để kinh doanh trồng cây gây rừng, làm vườn rừng hoặc xây dựng mô hình RVAC (ruộng rẫy, vườn cây, ao cá, chăn nuôi) theo hướng nông lâm ngư kết hợp trong kinh tế gia đình.

b) Đất đai đã phân cho các nông, lâm trường, các đơn vị Nhà nước, tập thể để sản xuất kinh doanh nhưng chưa có điều kiện triển khai do tình hình quản lý, tiền vốn, phương tiện... đều được giao (cấp hẳn hoặc tạm giao cho mượn để trồng cây một vài chu kỳ trồng) cho tập thể, hộ nhân dân kinh doanh trồng doanh, gây rừng, xây dựng thành vườn rừng.

c) Các loại rừng trồng tập trung (như đước Duyên Hải, lâm viên rừng lịch sử) rừng trồng phân tán ở những nơi công cộng, rừng phòng hộ, rừng đặc sản đều được giao cho quốc doanh, tập thể và hộ nhân dân chăm sóc bảo vệ.

Hệ thống cây xanh trên đường phố, công viên, ở cơ quan, xí nghiệp, ở các quận nội thành sẽ nghiên cứu và có quyết định sau.

Điều 3: Diện tích đất và rừng giao cho đơn vị quốc doanh tập thể và nhân dân được quy định như sau :

a) Đối với đơn vị quốc doanh, tập thể, diện tích đất và rừng giao cho kinh doanh không hạn chế, tùy theo khả năng gây trồng và chăm sóc, bảo vệ, tùy theo loại cây, dạng rừng mà định mức giao như sau :

- Đất giao để trồng thành rừng kinh doanh được tính từ 1-4ha cho mỗi lao động làm rừng.

- Rừng thành phố trồng tập trung, giao để chăm sóc, bảo vệ tính trung bình từ 50ha đến 100ha cho mỗi lao động.

- Cây rừng trồng phân tán giao cho mỗi lao động chăm sóc bảo vệ chiều dài tính trung bình 1000m đến 2000m ở dãy rừng, trục đường, dọc theo kinh mương thủy lợi, hoặc từ 500-1000 cây gỗ lớn, lâu năm hay từ 3000-5000 cây gỗ nhỏ, mọc nhanh.

b) Đối với hộ nhân dân, các loại đất đai, rừng được giao cấp hẳn hoặc cho mượn như sau :

- Các loại đất hoang, trống chưa có quy hoạch sản xuất thì cấp hẳn từ 1000-2500m² cho mỗi lao động, tùy theo tình hình đất đai của quận huyện, đơn vị quốc doanh, tập thể, nhưng không quá 1ha cho mỗi gia đình để làm vườn rừng. Các loại đất trồng ven trục lộ giao thông, trên các kinh mương

thủy lợi, đất ở nơi công cộng... đều được giao cho tập thể, hộ gia đình mượn để trồng cây gây rừng.

- Đối với đất đã giao cho các đơn vị quốc doanh và tập thể sản xuất kinh doanh nhưng chưa có kế hoạch sản xuất trong những năm tới (như điều 2b) các hộ nhân dân (kể cả cán bộ, công nhân viên) được phép mượn đất trong một vài chu kỳ để trồng rừng kinh doanh hoặc nhận khoán để trồng rừng, chăm sóc bảo vệ cho đơn vị theo quy định chung.

- Đối với rừng quốc doanh do Thành phố tập trung và cây rừng trồng phân tán giao khoán cho nhân dân chăm sóc, bảo vệ thì diện tích, số cây, chiều dài dãy rừng theo định mức ở điều 3a.

Nếu trong 1-2 năm các đơn vị quốc doanh, tập thể và hộ nhân dân có đất nhưng vẫn không trồng rừng thì Ủy ban Nhân dân huyện có quyền thu đất lại và cấp cho đơn vị và các nhân khác trồng rừng hoặc làm vườn rừng.

Điều 4: Các đơn vị quốc doanh, tập thể và nhân dân được giao đất, giao rừng có các nghĩa vụ sau đây :

a) Phải sử dụng hợp lý và tổ chức chăm sóc, bảo vệ tốt số đất và rừng được giao theo nguyên tắc : “Giao đất phải trồng cây, giao rừng phải bảo vệ, chăm sóc, khai thác hợp lý, đảm bảo tái sinh rừng”, phải theo đúng quy hoạch kế hoạch và quy trình quy phạm kỹ thuật do cơ quan Lâm nghiệp hướng dẫn, không được sử dụng đất rừng vào mục đích khác.

b) Phải thực hiện việc giao nộp sản phẩm và nộp tiền nuôi rừng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Những người trong lứa tuổi nghĩa vụ làm lao động xã hội chủ nghĩa, nếu nhận rừng chăm sóc, bảo vệ thì được tính theo diện tích hoặc số cây rừng được giao tương ứng với số ngày công nghĩa vụ và định mức giao ở điều 3a.

Điều 5.- Các quyền lợi khi giao đất, giao rừng :

a) Rừng do đơn vị quốc doanh, tập thể hoặc hộ gia đình trồng hoặc cải tạo bằng vốn tự có và sức lao động của mình thì có quyền lợi :

- Được hưởng toàn bộ sản phẩm trung gian trong quá trình chăm sóc, tỉa thưa.

- Được sử dụng 50% sản phẩm chính khi khai thác, còn lại bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận. Riêng đối với hộ gia đình tự trồng rừng (kể cả vườn rừng và đất mượn để trồng rừng) khi thu hoạch phải nộp cho huyện, xã hoặc đơn vị quốc doanh, tập thể trực tiếp quản lý, 20% sản phẩm chính. Số còn lại được sử dụng hoặc bán cho Nhà nước theo giá thỏa thuận.

- Được hưởng toàn bộ sản phẩm nông nghiệp trồng xen, vật nuôi theo hướng nông lâm kết hợp được hưởng các sản phẩm phụ thu được theo quy định hướng dẫn của ngành Lâm nghiệp.

b) Rừng do thành phố, quận huyện cấp kinh phí trồng tập trung hoặc phân tán giao cho đơn vị quốc doanh và tập thể hoặc hộ gia đình chăm sóc, bảo vệ thì có các quyền lợi :

- Được hưởng toàn bộ khi thu nhặt củi khô, sản phẩm trồng xen, nuôi tôm cá dưới tán rừng, nhưng không làm ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của rừng như làm đê bao, đắp đập làm thay đổi môi sinh trong rừng (trừ vùng quy hoạch nuôi tôm tại rừng Đước Duyên Hải), không chăn thả trâu bò bừa bãi, làm chết cây rừng trên cạn.

- Được sử dụng 20% sản phẩm khi khai thác trung gian hoặc khai thác chính. Trong đó dành 10% để phục vụ công tác bảo vệ chăm sóc rừng và khen thưởng cho những người trực tiếp chăm sóc bảo vệ rừng, còn 10% dành cho quỹ phúc lợi đối với đơn vị quốc doanh, tập thể. Đối với hộ gia đình dành khoảng 10% phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được giao, số còn lại gia đình được quyền sử dụng toàn bộ.

Các sản phẩm được hưởng trên, khi tiến hành chặt tía, các đơn vị quốc doanh, tập thể và nhân dân phải thực hiện theo đúng quy định kỹ thuật của ngành Lâm nghiệp, bảo đảm năng suất và chất lượng rừng ngày càng cao.

- Ngoài quyền hưởng phần trăm sản phẩm chính và toàn bộ sản phẩm phụ còn được trợ cấp 300đ/tháng cho mỗi lao động chăm sóc, bảo vệ rừng (theo định mức giao ở điều 3a) đối với cán bộ phường xã, nhân dân không có chế độ lương thực, thực phẩm. Được trợ cấp 100đ/tháng cho mỗi lao động được hưởng lương thực, thực phẩm của đơn vị. Các đơn vị trực tiếp bảo vệ rừng (Hạt KLND) làm kế hoạch và dự trù kinh phí hàng năm để trợ cấp kịp thời cho quần chúng tham gia bảo vệ rừng.

- Đối với những nơi xa xôi, hẻo lánh đi lại khó khăn (như rừng Sác Duyên Hải) các đơn vị trực tiếp kinh doanh và quản lý bảo vệ rừng của thành phố hoặc quận, huyện, xã, nông lâm ngư trường, tùy tình hình cụ thể có thể được xét cấp phương tiện đi lại (xuồng, ghe chèo tay hoặc xuồng, ghe máy), chòi canh, trạm gác và những dụng cụ cần thiết khác để công tác bảo vệ rừng tiến hành được thuận lợi.

- Đối với những lao động trồng và bảo vệ rừng (theo định mức giao ở điều 3a) được bán thêm mỗi năm 1 bộ quần áo bảo hộ lao động do Sở Lâm nghiệp lập kế hoạch xin trang cấp.

c) Được Nhà nước giao rừng và đất rừng lâu dài tập thể và nhân dân để sản xuất kinh doanh, chăm sóc, bảo vệ. Trường hợp đặc biệt Nhà nước phải thu hồi lại một phần hoặc toàn bộ số diện tích đã giao để sử dụng vào mục đích công cộng khác, thì tập thể và gia đình đó được giao lại diện tích tương

đương khác và được đền bù thích đáng những cây hoặc màu trên diện tích thu lại. Trong trường hợp tập thể hoặc nhân dân không có điều kiện tiếp tục kinh doanh, chăm sóc, bảo vệ thì được giao lại cho Nhà nước hoặc tập thể, hộ nhân dân khác kinh doanh và được thanh toán thỏa đáng kinh phí đầu tư và công sức bỏ ra theo hiện trạng tài nguyên rừng hiện có dưới sự xác nhận của huyện và ngành Lâm nghiệp. Trong những năm sau nếu người trực tiếp nhận đất, nhận rừng kinh doanh chết đi thì những người thân trong gia đình được quyền thừa kế tài nguyên rừng hiện đang có.

d) Trong từng trường hợp cụ thể, thành phố, huyện và ngành Lâm nghiệp có thể cung cấp giống, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, cho vay vốn ngân hàng để quốc doanh, tập thể và hộ nhân dân sản xuất kinh doanh nghề rừng.

e) Các sản phẩm chính bán cho Nhà nước được giảm 50% tiền thuế nuôi rừng.

Điều 6.- Các đơn vị quốc doanh, tập thể và hộ nhân dân nhận đất, rừng để trồng hoặc chăm sóc, bảo vệ thì được khen thưởng và bị phạt như sau :

+ Về khen thưởng :

a) Diện tích hoặc số cây rừng trồng hoặc chăm sóc bảo vệ không bị chặt phá, không để trâu bò dẫm đạp làm chết cây hoặc sâu bệnh nặng ; tích cực thực hiện đúng chính sách, quy định của Nhà nước, của ngành Lâm nghiệp về trồng rừng và bảo vệ rừng; chăm sóc cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt thì được ngành Lâm nghiệp, Ủy ban Nhân dân huyện, thành phố hoặc các cấp cao hơn xét khen thưởng, tùy theo thành tích nhiều hay ít.

b) Diện tích hoặc số cây rừng nhận trồng hoặc chăm sóc bảo vệ sống tốt 100% thì được thưởng 5% sản phẩm khi khai thác trung gian hoặc khai thác chính của chu kỳ chặt, tĩa tiếp đến nếu để rừng bị chặt phá dưới 10% (cũng có thể xét khen thưởng 2%-3% sản phẩm).

Ngoài các quy định khen thưởng trên các đơn vị quốc doanh, tập thể và nhân dân được hưởng đủ các quyền lợi như điều 5 của quyết định.

* Về phạt : Nếu các đơn vị quốc doanh, tập thể và hộ nhân dân được giao đất, giao rừng mà không trồng cây theo quy định hoặc để rừng bị phá liên tục, làm thiệt hại lớn đến tài nguyên rừng của Nhà nước thì sẽ bị phạt như sau :

a) Nếu nhận đất mà tiến hành trồng cây theo thời gian quy định chậm 1 năm bị phạt 10% giá trị rừng trồng trên diện tích đó, nếu để kéo dài những năm sau thì cộng thêm mỗi năm 15%.

b) Diện tích rừng hoặc số cây rừng bị phá dưới 10% thì sẽ bị kiểm điểm có thể bị kỷ luật ở hình thức khiển trách hoặc cảnh cáo.

c) Diện tích rừng hoặc số cây rừng bị phần tử xấu chặt phá từ 10-20% thì sẽ bị cảnh cáo và phạt trừ 50% sản phẩm qua khai thác trung gian hoặc

khai thác chính của chu kỳ chặt, tĩa tiếp đến cùng với hình thức kỷ luật hành chánh khác nếu cần.

d) Diện tích rừng hoặc số cây rừng bị phá trên 20% thì sẽ bị đình chỉ công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, thu hồi phương tiện chăm sóc, bảo vệ rừng nếu được cấp và không được hưởng tỷ lệ sản phẩm khi khai thác, tĩa thừa cùng với hình thức kỷ luật hành chánh khác nếu cần thiết.

Các diện tích rừng hoặc số cây rừng bị chặt phá ở trên, đều phải trồng dặm lại, ngành lâm nghiệp có nhiệm vụ hướng dẫn kỹ thuật và cung cấp giống để đơn vị hoặc hộ gia đình nhận bảo vệ rừng trồng lại.

Nếu vì vô trách nhiệm, không kiểm tra chăm sóc hoặc tổ chức chăm sóc, bảo vệ nghiêm ngặt để rừng bị chặt phá, làm hao hụt nghiêm trọng tài nguyên rừng, hoặc có những âm mưu hành động cấu kết với bọn chặt phá rừng vì lợi ích cá nhân sẽ bị truy tố trước Tòa án nhân dân sẽ xét xử theo luật hình sự hiện hành và Pháp lệnh bảo vệ rừng của Nhà nước.

Điều 7.- Nguồn kinh phí trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng :

a) Rừng do hộ nhân dân tự kinh doanh trồng thì kinh phí tự bỏ ra, ngành lâm nghiệp có thể cung cấp hạt giống, cây con, hướng dẫn kỹ thuật. Hộ nhân dân được phép vay vốn ở ngân hàng theo thể thức quy định.

b) Rừng do quận, huyện, xã và các đơn vị quốc doanh, tập thể trực tiếp quản lý kinh doanh thì do vốn cân đối của địa phương, đơn vị bao gồm nguồn vốn thu được do lao động xã hội chủ nghĩa hoặc làm nghĩa vụ lao động, vốn trích từ quỹ nuôi rừng, vốn vay ngân hàng Nhà nước Thành phố và ngành lâm nghiệp có thể cấp giống và xét bổ sung thêm vốn trồng cây rừng, chăm sóc bảo vệ rừng theo chỉ tiêu, kế hoạch được giao hàng năm.

c) Rừng quốc doanh do thành phố (ngành lâm nghiệp) quản lý kinh doanh thì nguồn vốn được tính từ quỹ nuôi rừng do Bộ Lâm nghiệp cấp và kinh phí trồng cây gây rừng, chăm sóc bảo vệ rừng do Thành phố xét cấp hàng năm.

d) Kinh phí để tổ chức triển khai giao đất giao rừng được lấy từ quỹ nuôi rừng, vốn quận huyện tự có và qua cân đối ngân sách địa phương. Nếu thiếu Thành phố sẽ xét cấp hỗ trợ. Mức kinh phí được quy định như sau :

- Đối với nơi mới tổ chức giao đất giao rừng tính 10đ/ha.

- Đối với nơi đã quy hoạch thiết kế, đo đạc, tính 5đ/ha.

Số kinh phí này sử dụng cho văn phòng phẩm, mẫu biểu, bản đồ, đo đạc cắm mốc, đi lại và giải quyết những yêu cầu thiết yếu khác cho công tác tổ chức giao đất giao rừng.

Điều 8.- Thủ tục giao đất giao rừng :

a) Các sở, ban, ngành thành phố, trước tiên là Sở Lâm nghiệp, cùng Sở Nông nghiệp, Ban Quản lý ruộng đất, Ban phân vùng kinh tế và Sở Quản lý nhà đất và công trình công cộng tiến hành soát xét lại tình hình sử dụng và phân bố đất đai ở các quận, huyện, xã, các nông lâm trường; kiểm tra diện tích đất đai để hoang, trống hoặc sử dụng không hợp lý, không có năng suất. Trên cơ sở đó xác định đất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp hoặc đất nông lâm ngư kết hợp để có quy hoạch và phương hướng sản xuất đúng, phân bố lại lao động, phân tích ranh giới cho hợp lý, đồng thời kết hợp với các quận huyện, các nông lâm trường xác định các loại đất, rừng cần giao cho các đơn vị quốc doanh, tập thể và nhân dân sản xuất kinh doanh nông lâm nghiệp.

Ngành lâm nghiệp thành phố (trực tiếp là Chi cục KLND, Hạt KLND, các phòng, ban, tổ nông lâm nghiệp huyện xã) có trách nhiệm làm tham mưu cho Ủy ban Nhân dân các cấp chỉ đạo và trực tiếp giúp đỡ các huyện triển khai quyết định giao đất giao rừng của thành phố theo đúng kế hoạch, nội dung và các thủ tục giao nhận.

b) Ủy ban Nhân dân quận huyện tiến hành điều tra, thống kê diện tích đất hoang, trống, đất đai sử dụng hoặc chiếm giữ không hợp lý trên địa bàn quận huyện để chấn chỉnh lại và giao cấp cho tập thể và nhân dân sản xuất theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân thành phố và các ngành có liên quan.

Ủy ban Nhân dân xã có trách nhiệm giúp Ủy ban Nhân dân quận huyện triển khai nhiệm vụ giao đất giao rừng, tổ chức lại sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp trong xã và ra quyết định cấp đất làm vườn rừng cũng như chứng nhận cho các hộ nhân dân mượn đất kinh doanh rừng.

c) Các đơn vị quốc doanh (nông, lâm trường, ngư trường...) tiến hành xem xét lại tình hình phân bố và sử dụng đất đai của đơn vị mình. Tất cả các loại đất để hoang, trống hoặc những khu rừng rẫy, rừng không được chăm sóc bảo vệ tốt đều phải được xác định, thống kê lại để giao cho tập thể và nhân dân sản xuất nông, lâm nghiệp theo sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân thành phố của các ngành có liên quan nhằm nhanh chóng phủ xanh đất hoang, đồi trọc bằng cây ăn trái và cây lấy gỗ, củi.

Việc giao đất, giao rừng phải tiến hành đúng thủ tục quy định để có cơ sở pháp lý thực hiện.

Khi bàn giao phải có quyết định của Ủy ban Nhân dân huyện (nếu giao cho tập thể) hoặc của Ủy ban Nhân dân xã (nếu cấp đất làm vườn rừng không quá 1ha), có bản đồ xác định rõ ranh giới và bản thuyết minh tình hình đất, rừng khi giao. Biên bản bàn giao có đủ chữ ký bên giao, bên nhận và có xác nhận của Ủy ban Nhân dân xã và các ban, ngành có liên quan theo đúng quy định và chỉ đạo hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân thành phố và của ngành lâm nghiệp.

Đối với đất và rừng thuộc các đơn vị quốc doanh của thành phố (nông, lâm trường, ngư trường...) quản lý, cần giao cho các đơn vị quốc doanh, tập thể khác hộ nhân dân trồng, chăm sóc bảo vệ trên địa bàn huyện nào thì Ủy ban Nhân dân thành phố ủy quyền cho Ủy ban Nhân dân huyện đó ra quyết định (kết hợp với ban, ngành, đơn vị chủ quản) và tiến hành bàn giao theo đúng thủ tục quy định.

Điều 9.- Biện pháp và tổ chức thực hiện.

a) Ở huyện, quận cần tổ chức đơn vị quản lý lâm nghiệp để giúp Ủy ban Nhân dân huyện, quận ven tiến hành giao đất, giao rừng, tổ chức trồng rừng, chăm sóc bảo vệ rừng, nhất thiết phải thành lập tổ lâm nghiệp (trong phòng lâm nông lâm nghiệp) có từ 1-3 người ở quận ven và huyện ít đất (Quận 8, Tân Bình, Bình Thạnh, Gò Vấp, và huyện Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Thủ Đức) và phòng lâm nghiệp có từ 4 đến 6 người ở huyện có nhiều đất và rừng (Củ Chi, Duyên Hải). Sở Lâm nghiệp và Ban Tổ chức chánh quyền hướng dẫn các quận huyện thành lập tổ chức lâm nghiệp để tiến hành các công tác nói trên vào đầu năm 1984.

b) Ở các xã phường nông nghiệp xây dựng các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng, đơn vị Nhà nước và tập thể nhận đất, nhận rừng để kinh doanh, chăm sóc bảo vệ, Sở Lâm nghiệp có văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quyền lợi của tổ chức quần chúng bảo vệ rừng này.

c) Tiến hành xét cấp định suất bán chuyên trách làm công tác lâm nghiệp ở các xã có rừng. Nếu diện tích rừng dưới 500ha (kể cả trồng cây phân tán quy ra 1000cây/ha) thì cấp 1 định suất trên 500ha cấp 2 định suất để làm công tác quản lý bảo vệ và hướng dẫn tập thể và nhân dân trong xã kinh doanh rừng. Kinh phí này lấy trong quỹ nuôi rừng ở huyện nếu có và cân đối ở ngân sách huyện, Thành phố sẽ xét cấp thêm nếu thiếu.

Điều 10.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 11.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận huyện, thủ trưởng các đơn vị quốc doanh tập thể và các chủ hộ nhân dân được giao đất giao rừng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. Chủ tịch
Phó Chủ tịch/Thường trực
Lê Đình Nhơn